TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 20/9/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Thọ mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-DS, ngày 18/03/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L; sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn HĐ, xã CĐ, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Huyền Nh; sinh năm: 2000; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố TĐ, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện nay: Số nhà 23, đường NB, tổ dân phố Đại Lợi, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/03/2024, các bản khai tại hồ sơ và tại phiên toà anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Huyền Nh có quen biết nhau trên mạng xã hội Facebook rồi tìm hiểu yêu đương nhau, qua nhiều lần nói chuyện thì chị Nh hỏi vay tiền để trả nợ và đáo hạn ngân hàng nên anh L đã tin tưởng và nhiều lần cho chị Nh vay bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 108872152218 tại ngân hàng Viettinbank của chị Nh với tổng số tiền

422.000.000 đồng. Trong đó từ ngày 04/6/2022 đến 27/9/2022 chuyển từ tài khoản Vietcombank của anh L sang tài khoản Vietinbank của chị Nh 9 lần với số tiền là 102.000.000 đồng; từ ngày 02/8/2022 đến ngày 06/9/2022 chuyển từ tài khoản MB của anh L sang tài khoản Vietinbank của chị Nh 7 lần với số tiền 320.000.000 đồng. Chị Nh và gia đình chị Nh hẹn đến ngày 10/11/2022 trả trước cho anh L số tiền 300.000.000 đồng nhưng vẫn không trả, anh L đã nhiều lần gọi điện cho chị Nh yêu cầu trả nợ nhưng chị Nh vẫn không trả còn chặn mọi liên lạc với anh L. Sau khi thu thập được tài liệu anh L đã đối chiếu và ghi nhận số tiền anh chuyển khoản cho chị Nh là 417.500.000 đồng nên tại biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2024 anh L thay đổi nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị Huyền Nh trả nợ số tiền 417.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh L rút một phần yêu cầu khởi kiện, buộc chị Nh trả nợ số tiền 300.000.000 đồng, đồng thời không yêu cầu chị Nh phải trả lãi đối với số tiền vay sau khi Tòa án xét xử vụ án.

** Tại các bản khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án chị Phạm Thị Huyền Nh bày:*

Chị Phạm Thị Huyền Nh và anh Nguyễn Văn L có quen biết nhau qua mạng xã hội vào năm 2022, trong thời gian quen biết anh L có cho chị Nh tổng số tiền 300.000.000 đồng, chuyển nhiều lần vào tài khoản số 108872152218 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Nghệ An mang tên Phạm Thị Huyền Nh, chị Nh không nhớ rõ từng lần chuyển nhưng có nhớ anh L chuyển số tiền 150.000.000 đồng lúc đó chị Nh không cài thông báo tin nhắn về điện thoại và anh L có viết khống là chị Nh nợ anh số tiền 450.000.000 đồng, chị Nh không làm ăn hay lừa đảo anh L mà anh L tự nguyện cho và chuyển vào tài khoản cá nhân của chị Nh. Anh L nhắn tin đe dọa bắt chị Nh nhận số tiền đó là chị vay nếu không anh sẽ làm phiền chị và gia đình chồng, đe dọa đòi kiện, hiện nay chị đang nuôi con nhỏ, sống phụ thuộc vào gia đình nhà chồng nên chị không chấp nhận nội dung khởi kiện của anh L.

** Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, tham gia đầy đủ các buổi làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia đầy đủ các buổi làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và các phiên tòa của Tòa án là chưa chấp hành tốt quy định pháp luật, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 117, Điều 119, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự để chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L, buộc chị Phạm Thị Huyền Nh phải trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền 300.000.000 đồng.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH buộc chị Phạm Thị Huyền Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án đang giải quyết giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn L; sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn HĐ, xã CĐ, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh và bị đơn chị Phạm Thị Huyền Nh; sinh năm: 2000; địa chỉ: Số nhà 23, đường NB, tổ dân phố ĐL, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Huyền Nh đều thừa nhận có quan hệ quen biết và anh Nguyễn Văn L chuyển tiền cho chị Phạm Thị Huyền Nh vay nợ bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản cá nhân của anh Nguyễn Văn L sang tài khoản cá nhân của chị Phạm Thị Huyền Nh, nhưng có mâu thuẩn về số tiền anh L đã chuyển cho chị Nh. Chị Nh có hẹn đến ngày 10/11/2022 sẽ trả số tiền nợ cho anh L nhưng đến nay chưa trả. Như vậy giữa anh L và chị Nh đã xác lập quan hệ vay nợ nên có căn cứ xác định quan hệ cần giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác cho chị Phạm Thị Huyền Nh nhưng chị Nh chỉ đến Tòa án một lần trình bày lời khai của mình và sau đó không đến Tòa án làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 20/8/2024 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, chị Nh vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và mở lại vào ngày 05/9/2024 thì ngày 04/9/2024 chị Nh nộp đơn xin hoãn phiên tòa để đưa con đi khám bệnh tại Hà Nội nên Tòa án chấp nhận và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị Nh vắng mặt nhưng không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2024 anh Nguyễn Văn L yêu cầu chị Phạm Thị Huyền Nh trả số tiền 422.000.000 đồng, tuy nhiên tại

biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2024 anh Nguyễn Văn L thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị Huyền Nh trả nợ số tiền 417.500.000 đồng . Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L rút một phần nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị Huyền Nh trả nợ số tiền 300.000.000 đồng, đồng thời không yêu cầu chị Nh phải trả lãi đối với số tiền vay sau khi Tòa án xét xử vụ án. Việc anh L rút một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu chi Nh trả lãi là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Theo nội dung các Phiếu báo nợ do anh Nguyễn Văn L giao nộp (Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Nghệ An ban hành) và Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ, Sổ hạch toán chi tiết của tài khoản do Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Nghệ An cung cấp cho Tòa án đều thể hiện: Từ ngày 02/8/2022 đến ngày 06/9/2022 anh Nguyễn Văn L đã có 07 lần sử dụng số tài khoản 0968796777 của mình chuyển khoản tổng số tiền 320.000.000 đồng vào tài khoản số 108872152218 tại ngân hàng Viettinbank – Chi nhánh Nghệ An của chị Pham Thị Huyền Nh (cụ thể: Ngày 02/8/2022 chuyển số tiền 5.000.000 đồng, ngày 15/8/2022 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, ngày 18/8/2022 chuyển số tiền 71.000.000 đồng, ngày 22/8/2022 chuyển số tiền 36.000.000 đồng, ngày 25/8/2022 chuyển số tiền 47.000.000 đồng, ngày 31/8/2022 chuyển số tiền 1.000.000 đồng, ngày 06/9/2022 chuyển số tiền 150.000.000 đồng). Trong đó, phiếu báo nợ cuối cùng ngày 06/9/2022 diễn giải nội dung "Tong huyen Nh vay 450 trieu nhe", các lần khác ghi "chuyen khoan".

Bên cạnh đó, theo nội dung bản Sao kê tài khoản do anh Nguyễn Văn L giao nộp (Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An ban hành), bản Sao kê tài khoản của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An cung cấp cho Tòa án đều thể hiện: Từ ngày 04/6/2022 đến ngày 29/7/2022 anh Nguyễn Văn L đã có 09 lần sử dụng số tài khoản 0411000931576 của mình chuyển khoản tổng số tiền 97.500.000 đồng vào tài khoản số 108872152218 tại ngân hàng Viettinbank – Chi nhánh Nghệ An của chị Pham Thị Huyền Nh (cụ thể: Ngày 04/6/2022 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, ngày 11/6/2022 chuyển số tiền 30.000.000 đồng, ngày 12/6/2022 chuyển số tiền 2.000.000 đồng, ngày 25/6/2022 chuyển số tiền 2.000.000 đồng, ngày 03/7/2022 chuyển số tiền 40.000.000 đồng, ngày 12/7/2022 chuyển số tiền 2.000.000 đồng, ngày 18/7/2022 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, ngày 24/7/2022 chuyển số tiền 1.000.000 đồng, ngày 29/7/2022 chuyển số tiền 500.000 đồng). Trong đó, lần chuyển tiền đầu tiên ngày 04/6/2022 ghi nội dung "cho pham thi huyen Nh vay 10 trieu", các lần khác ghi "chuyen tien".

Như vậy, anh Nguyễn Văn L đã sử dụng hai tài khoản ngân hàng của mình chuyển khoản tổng số tiền 417.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng cho chị Phạm Thị Huyền Nh và trong các lần giao dịch không có lần nào thể hiện nội

dung anh L cho chị Nh tiền mà chỉ thể hiện chuyển khoản, chuyển tiền hoặc cho chị Nh vay.

Trong khi đó, tại bản tự khai ngày 28/03/2024 chị Phạm Thị Huyền Nh cho rằng anh Nguyễn Văn L đã nhiều lần chuyển khoản với số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản số 108872152218 của chị mở tại ngân hàng Viettinbank nhưng đây là số tiền anh L tự nguyện cho chị chứ không phải là cho chị vay nhưng thông qua tin nhắn điện thoại trao đổi giữa hai bên thì chị Nh đồng ý trả nợ cho anh L số tiền 300.000.000 đồng. Xét thấy việc chị Nh khai anh L chỉ chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản của chị là mâu thuẫn với số tiền anh L kê khai và không đúng với số liệu giao dịch ghi nhận tại các tài liệu do ngân hàng cung cấp cho Tòa án là 417.500.000 đồng. Mặt khác, chị Nh cho rằng anh L tự nguyện cho chị số tiền đã chuyển khoản nêu trên nhưng sau đó anh L đe dọa chị và người thân nên chị phải nhận nợ và hẹn ngày trả nợ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lân triệu tập chị Nh tham gia tố tụng để xem xét bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị nhưng chị đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho các nội dung ý kiến, yêu cầu của mình là có căn cứ nên xem như chị đã từ bỏ quyền lợi của mình, chị phải chịu trách nhiệm về hậu quả pháp lý đối với yêu cầu đã nêu ra.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên có cơ sở khẳng định anh Nguyễn Văn L đã chuyển khoản số tiền là 417.500.000 đồng cho chị Phạm Thị Huyền Nh vay nhưng đến nay chị Nh chưa trả nợ. Tuy nhiên, anh L chỉ yêu cầu chị Nh trả nợ số tiền 300.000.000 đồng là sự tự nguyện và có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn L được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền 10.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Chị Phạm Thị Huyền Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 3, Điều 117, Điều 119, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L, buộc chị Phạm Thị Huyền Nh trả nợ cho anh Nguyễn Văn L số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn L không yêu cầu chị Phạm Thị Huyền Nh trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Buộc chị Phạm Thị Huyền Nh phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013283 ngày 18/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng